TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 215/2026/HSST
Ngày 24/8/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – PHÚ THỌ
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Huy Toàn và bà Nguyễn Thị Thúy Hà.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quốc Toản - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 187/2026/HS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2026/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2005 tại tỉnh Phú Thọ;

Số căn cước công dân: 026205009385.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố T, phường V, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1984 và bà Bùi Thị Thùy L, sinh năm 1983; vợ, con: Chưa có; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Tại Quyết định số 18/2024/QĐ-TA ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ), áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng, kể từ ngày 04 tháng 4 năm 2024; bị cáo đã chấp hành xong ngày 04 tháng 01 năm 2026.

Nhân thân:

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01a/QĐ-XPHC ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Công an thành phố V, bị cáo bị phạt 1.250.000 đồng về hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác; đã nộp phạt ngày 21 tháng 8 năm 2023.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 126a/QĐ-XPHC ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Công an thành phố V, bị cáo bị phạt 1.250.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; đã nộp phạt ngày 21 tháng 8 năm 2023.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 67a/QĐ-XPHC ngày 14 tháng 5 năm 2022 của Công an thành phố V, bị cáo bị phạt 3.750.000 đồng về hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm thành viên gia đình; đã nộp phạt ngày 28 tháng 8 năm 2023.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 72a/QĐ-XPHC ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Công an thành phố V, bị cáo bị phạt 3.750.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe thành viên gia đình; đã nộp phạt ngày 28 tháng 8 năm 2023.

- Tại Quyết định số 06/QĐ-TA ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, bị cáo bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 07 tháng do có hành vi trộm cắp tài sản; đã chấp hành xong ngày 24 tháng 9 năm 2023.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20 tháng 3 năm 2026 đến nay tại Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh P; có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Anh Nguyễn Xuân H1, sinh năm 2008; trú tại: Thôn L, xã T, tỉnh Phú Thọ; vắng mặt.

2. Anh Triệu Tiến H2, sinh năm 2009; trú tại: Thôn Đ, xã T, tỉnh Phú Thọ; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Dương Quang T1, sinh năm 2000; trú tại: Tổ dân phố V, phường V, tỉnh Phú Thọ; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1994; trú tại: Tổ dân phố L, phường V, tỉnh Phú Thọ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Sáng ngày 18 tháng 3 năm 2026, Nguyễn Tuấn H đi bộ đến phòng trọ của chị Nguyễn Hồng G, sinh năm 2007, tại tổ dân phố M, phường V, tỉnh Phú Thọ để chơi. Tại đây, H gặp anh Nguyễn Xuân H1 và anh Triệu Tiến H2.

Trong thời gian ở tại phòng trọ, H phát hiện anh Nguyễn Xuân H1 có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu trắng, biển kiểm soát 29T1-044.34, chìa khóa xe để ở khu vực đầu giường. H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe.

Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, lợi dụng lúc anh H1, anh H2 và chị G đang ngủ, H lén lút lấy chìa khóa xe mô tô của anh H1. Khi lấy chìa khóa, H nhìn thấy gần đó có 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7, màu đen, dung lượng 32GB của anh H2 đang sạc nên lấy luôn chiếc điện thoại này.

Sau khi lấy được tài sản, H điều khiển xe mô tô đến một cửa hàng mua bán, trao đổi, ký gửi xe tại ngõ A đường T, phường V và cầm cố chiếc xe được 1.500.000 đồng.

Khoảng 16 giờ ngày 19 tháng 3 năm 2026, tại một quán Internet ở tổ dân phố L, phường V, H liên hệ với anh Dương Quang T1 qua tài khoản Facebook "DươngTuân". H nói với anh T1 về việc có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave đang được cầm cố với số tiền 1.500.000 đồng và nếu bán được giá cao hơn thì H sẽ lấy xe ra để bán cho anh T1. Anh T1 đưa cho H 1.500.000 đồng để H lấy chiếc xe ra. Sau khi xem xe, anh T1 đồng ý mua và đưa thêm cho H 600.000 đồng. H nhận số tiền 2.100.000 đồng rồi đi về.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, H đi bộ một mình, mang theo chiếc điện thoại iPhone 7 đã chiếm đoạt của anh H2 đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Văn V tại tổ dân phố L, phường V để cầm cố, được 300.000 đồng. Số tiền này H đã tiêu xài cá nhân.

Ngày 20 tháng 3 năm 2026, anh H2 và anh H1 trình báo Công an phường V. Cùng ngày, Nguyễn Tuấn H ra đầu thú.

Tại các Kết luận định giá tài sản số 1005/KL-HĐĐGTS và số 1004/KL-HĐĐGTS ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự phường V xác định: Chiếc xe mô tô Honda Wave RSX, biển kiểm soát 29T1-044.34 trị giá 5.200.000 đồng; chiếc điện thoại iPhone 7 trị giá 700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản H chiếm đoạt là 5.900.000 đồng.

Quá trình điều tra còn xác định: Nguyễn Tuấn H là đối tượng nghiện ma túy, đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú theo Quyết định số 344/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường V, thời hạn quản lý từ ngày 04 tháng 01 năm 2026 đến ngày 04 tháng 01 năm 2028.

Sáng ngày 17 tháng 3 năm 2026, tại khu vực gốc V, thuộc tổ dân phố V, phường V, H mua 01 gói ma túy cần sa với giá 200.000 đồng của một người nam giới không quen biết rồi dùng điếu cày hút sử dụng một mình.

Cơ quan điều tra thu giữ mẫu nước tiểu của H để trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 1953/KL-KTHS ngày 02 tháng 4 năm 2026 của V1 Bộ C kết luận: Tìm thấy chất ma túy MDMB-4en-PINA trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Tuấn H; đây là chất ma túy thuộc Danh mục II, Mục IIB, số thứ tự 259 theo Nghị định số 28/2026/NĐ-CP.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu hồi chiếc xe mô tô và chiếc điện thoại di động nêu trên; ngày 14 tháng 6 năm 2026 đã trả lại các tài sản này cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Xuân H1 và anh Triệu Tiến H2.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Dương Quang T1 yêu cầu Nguyễn Tuấn H bồi thường số tiền 2.100.000 đồng là số tiền anh đã giao cho H để nhận chiếc xe mô tô. Anh Nguyễn Văn V không yêu cầu H bồi thường. Bị cáo chưa bồi thường, khắc phục hậu quả.

Quá trình điều tra, Nguyễn Tuấn H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 233/CT-VKSKV9 ngày 16 tháng 7 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ truy tố Nguyễn Tuấn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn H phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Tổng hợp hình phạt của hai tội theo quy định của pháp luật. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20 tháng 3 năm 2026.

Về vật chứng: Các tài sản đã được Cơ quan điều tra thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Do đó, không đặt ra việc xử lý vật chứng tại phiên tòa.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Dương Quang T1 yêu cầu bị cáo bồi thường 2.100.000 đồng. Xét thấy chiếc xe mô tô là tài sản do bị cáo chiếm đoạt của anh Nguyễn Xuân H1; bị cáo không có quyền sở hữu, định đoạt đối với tài sản này nhưng đã nhận của anh T1 số tiền 2.100.000 đồng để lấy xe ra và giao xe cho anh T1. Sau đó, chiếc xe được Cơ quan điều tra thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, làm phát sinh thiệt hại cho anh T1. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho anh Dương Quang T1 số tiền 2.100.000 đồng.

Anh Nguyễn Văn V không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi trộm cắp tài sản:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tuấn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản thu hồi tài sản, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 18 tháng 3 năm 2026, tại phòng trọ ở tổ dân phố M, phường V, lợi dụng lúc anh Nguyễn Xuân H1, anh Triệu Tiến H2 và chị Nguyễn Hồng G đang ngủ, Nguyễn Tuấn H đã lén lút lấy chìa khóa, chiếm đoạt 01 xe mô tô Honda Wave RSX, biển kiểm soát 29T1-044.34 của anh Nguyễn Xuân H1 trị giá 5.200.000 đồng và 01 điện thoại iPhone 7 của anh Triệu Tiến H2 trị giá 700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 5.900.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, có giá trị 5.900.000 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Sau khi chiếm đoạt tài sản, bị cáo đem chiếc xe mô tô đi cầm cố rồi nhận tiền của anh Dương Quang T1 để lấy xe ra và bán cho anh T1. Hành vi này thể hiện việc bị cáo tiếp tục chiếm đoạt và định đoạt tài sản do mình phạm tội mà có, nhưng không làm thay đổi bản chất pháp lý của hành vi trộm cắp đã hoàn thành.

[3] Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy:

Có đủ căn cứ xác định Nguyễn Tuấn H đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 344/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường V, thời hạn quản lý từ ngày 04 tháng 01 năm 2026 đến ngày 04 tháng 01 năm 2028.

Ngày 17 tháng 3 năm 2026, trong thời hạn quản lý sau cai nghiện, H đã mua ma túy và sử dụng trái phép bằng hình thức hút vào cơ thể. Kết luận giám định số 1953/KL-KTHS ngày 02 tháng 4 năm 2026 của V1 Bộ C xác định trong mẫu nước tiểu của H có chất ma túy MDMB-4en-PINA.

Như vậy, hành vi của bị cáo là hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy. Hành vi này thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự, đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn H về hai tội "Trộm cắp tài sản" và "Sử dụng trái phép chất ma túy" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, đồng thời xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, phòng, chống ma túy.

Bị cáo nhận thức được việc lén lút lấy tài sản của người khác và việc sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Đối với tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng sự sơ hở của người bị hại để chiếm đoạt tài sản. Sau khi chiếm đoạt, bị cáo còn đem tài sản đi cầm cố, bán nhằm thu lợi cho bản thân.

Đối với tội "Sử dụng trái phép chất ma túy", bị cáo thực hiện hành vi trong khi đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội trong một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Tuấn H không có tiền án.

Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân không tốt. Trước khi phạm tội, bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm, trộm cắp tài sản, xâm hại sức khỏe thành viên gia đình; đã từng bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng và biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Mặc dù đã được giáo dục, xử lý nhưng bị cáo không sửa chữa, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Các quyết định xử phạt vi phạm hành chính và quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính nêu trên không được xác định là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo trong vụ án này.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phải áp dụng hình phạt tù. Xét tính chất, mức độ của từng hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo về cả hai tội.

Đối với tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo chiếm đoạt tài sản có tổng trị giá 5.900.000 đồng. Hành vi phạm tội thuộc khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có nhiều lần bị xử lý hành chính, đã từng bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng tiếp tục phạm tội, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc trong khung hình phạt, nhưng có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đối với tội "Sử dụng trái phép chất ma túy", bị cáo thực hiện hành vi trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy. Đây là hành vi có tính chất nguy hiểm, cần xử phạt nghiêm để giáo dục bị cáo.

Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với từng tội là có căn cứ. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét toàn diện tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để quyết định mức hình phạt cụ thể.

Do bị cáo bị xét xử về hai tội nên cần căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Dương Quang T1 yêu cầu bị cáo Nguyễn Tuấn H bồi thường số tiền 2.100.000 đồng là số tiền anh đã giao cho bị cáo để lấy chiếc xe mô tô Honda Wave RSX, biển kiểm soát 29T1-044.34.

Xét thấy, chiếc xe mô tô là tài sản do bị cáo chiếm đoạt của anh Nguyễn Xuân H1. Bị cáo không phải là chủ sở hữu và không có quyền định đoạt đối với chiếc xe nhưng đã nhận của anh T1 số tiền 2.100.000 đồng để lấy xe ra và giao cho anh T1. Sau đó, chiếc xe được Cơ quan điều tra thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Xuân H1.

Do đó, anh Dương Quang T1 không được xác lập quyền sở hữu đối với chiếc xe và thực tế bị thiệt hại số tiền 2.100.000 đồng đã giao cho bị cáo.

Thiệt hại của anh T1 phát sinh trực tiếp từ hành vi trái pháp luật của bị cáo. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của anh Dương Quang T1, buộc bị cáo Nguyễn Tuấn H bồi thường số tiền 2.100.000 đồng.

Đối với anh Nguyễn Văn V, quá trình điều tra xác định anh V không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Chiếc xe mô tô Honda Wave RSX, biển kiểm soát 29T1-044.34 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Xuân H1; chiếc điện thoại iPhone 7 là tài sản hợp pháp của anh Triệu Tiến H2.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi các tài sản trên và ngày 14 tháng 6 năm 2026 đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp. Việc trả lại tài sản cho

chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Do các tài sản đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp và không còn tại thời điểm xét xử nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc xử lý vật chứng.

[9] Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Tuấn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 và Điều 55 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 và Điều 55 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ các Điều 106, 135, 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn H phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Tuấn H phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20 tháng 3 năm 2026.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn H phải bồi thường cho anh Dương Quang T1 số tiền 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tuấn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 9 – Phú Thọ;
- Thi hành án hình sự;
- THA DS tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn./.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Đặng Minh Khoa

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 9 – Phú Thọ;
- Thi hành án hình sự;
- THA DS tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn./.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Đặng Minh Khoa